TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền; ông Nguyễn Đức Túc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng Đ**,** sinh năm 1983; nơi cư trú thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; bố đẻ Hoàng Xuân Kh, sinh năm 1952, mẹ đẻ Hoàng Thị Th, sinh năm 1959; vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện S đến nay, (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1980 và anh Trần Văn T, sinh năm 1976. (Đại diện theo ủy quyền cho anh T là chị Lê Thị Ng - vợ anh Đăng). Đều cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, Vĩnh Phúc (chị Ng có mặt, anh T vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/5/2017, Hoàng Trọng Đ điều khiển xe mô tô BKS 88C1-137.77 đến nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1976 ở thôn T, xã Đ để vay tiền. Khi đến nơi, không ai ở nhà nên Đ nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Đ đến cửa thứ 2 (tính từ trái qua phải theo hướng nhà), thấy cửa khóa bên trong nhưng giữa hai cánh cửa có độ vênh khoảng 1cm, Đ cầm mép

cửa kéo ra nhưng không mở được nên tiếp tục đến cửa nhà bếp, Đ mở cửa thấy 01 thanh sắt xoắn dài 28cm nên liền cầm thanh sắt quay lại cạy cửa chính nhưng không được. Đ đi vào bên trong bếp, thấy cửa thông từ nhà bếp lên nhà chính không khóa nên đã đi theo cửa này vào gian phòng khách và đi vào phòng ngủ để lục tìm tài sản. Tại phòng ngủ có chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đặt gần giường. Đ lấy 01 chiếc chăn trên giường quấn quanh chiếc két, rê và lật chiếc két theo lối cũ ra ngoài. Khi đến cửa bếp, Đ nhấc chiếc két lên yên xe mô tô, lấy dây chun của gia đình anh T buộc chằng cố định chiếc két và chở về cất giấu tại phòng để đồ của gia đình T.

Ngày 18/5/2017, Đạt ra tự thú trước CQĐT Công an huyện Sông Lô. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Trọng Đ thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp của mình như nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành mở két, có sự chứng kiến của người bị hại, tài sản trong két gồm có 5.100.000đ, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu, 04 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 02 thẻ căn cước công dân và 02 quyển vở ghi chép.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô, kết luận: Trị giá chiếc két sắt là 1.200.000đ. Tổng giá trị tài sản Đạt trộm cắp là 6.300.000đ.

Bản cáo trạng số: 27/KSĐT-KT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Hoàng Trọng Đ. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Đ từ 03 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/5/2017. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, bố bị cáo được tặng huân chương kháng chiến, bị cáo đã tự thú, bị cáo phạm tội lần đầu để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Trọng Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 17/5/2017, Đạt điều khiển xe mô tô BKS 88C1-137.77 đến nhà anh Trần Văn T, Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá 1.200.000đ và số tiền 5.100.000đ của gia đình anh Trần Văn T ở cùng xã Đức Bác. Tổng giá trị tài sản Đ đã trộm cắp là 6.300.000đ và một số giấy tờ để trong két sắt.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đạt như trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

Do đó bản cáo trạng số: 27/KSĐT-KT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có sức khoẻ nhưng không chịu lao động chân chính, chỉ vì muốn có tiền phục vụ cho bản thân mà bị cáo đã đi trộm cắp tài sản của người khác. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh T, Bị cáo đã ân hận và chủ động điện thoại tự nhận là mình đã lấy tài sản nhà anh T, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú tại cơ quan công an ngày 18/5/2017. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người bị hại tha

thiết đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ. Ở địa phương, trước khi phạm tội bị cáo luôn là người chấp hành tốt chính sách pháp luật. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tính đến ngày xét xử, bị cáo bị tạm giam với thời gian bằng mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn. Do vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử bị cáo Đ dưới mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và bằng thời gian tạm giam cũng đủ giáo dục riêng với bị cáo Đ và răn đe, phòng ngừa chung với toàn xã hội. Áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đ nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh T và chị Lê Thị Ng đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Vật chứng vụ án:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt xoắn và 02 đoạn dây chun do không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 88C1- 137.77, đăng ký tên chị Trần Thị Th (vợ bị cáo). Chiếc xe được mua sau khi vợ chồng bị cáo kết hôn, nguồn tiền là do vợ chồng tiết kiệm được trong thời kỳ hôn nhân, không có căn cứ để khẳng định là tài sản riêng của chị Th cho nên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đạt, chiếc xe là phương tiện đi lại của chị Th, khi chị làm tại khu Công nghiệp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, nhà chị Th không tiện đường giao thông, không có phương tiện công cộng. Gia đình bị cáo rất khó khăn, chiếc xe máy là tài sản lớn của gia đình bị cáo Đ. Khi Đ dùng chiếc xe máy để làm phương tiện thực hiện tội phạm thì chị Thi không biết. Hội đồng xét xử xét cần trả cho bị cáo Đ và chị Th chiếc mô tô BKS 88C1- 137.77.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng Đ 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2017. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đ nếu bị cáo Đ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn sắt xoắn và 02 đoạn dây chun; trả lại bị cáo Hoàng Trọng Đ và chị Trần Thị Th 01 chiếc xe mô tô BKS 88C1-

137.77 đăng ký mang tên Trần Thị Th. (Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô ngày 12/7/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Trọng Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2017; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Quốc Hồng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Quốc Hồng